

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án: Chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh
Nguồn vốn: Tiểu dự án 1, Dự án 3, Chương trình MTQG GNBV
năm 2023 (Vốn điều chỉnh bổ sung)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặt thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành định mức kỹ thuật một số giống cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND huyện Ba Tơ, về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 và năm 2024; nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện Ba Tơ về việc chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngân sách cấp huyện năm 2024 sang năm 2025 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND huyện về việc kiện toàn Tổ thẩm định các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 219/2025/02/ĐS-QNg ngày 18/3/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt;

Xét đề nghị của UBND xã Ba Vinh tại Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 26/3/2025 và đề nghị của Tổ thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng tại Báo cáo số 03/BCTĐ-TTĐ ngày 11/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh - Nguồn vốn: Tiểu dự án 1, Dự án 3, Chương trình MTQG GNBV năm 2023 (*Vốn điều chỉnh bổ sung*), với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh.

2. Đơn vị quản lý, thực hiện dự án

- Đơn vị quản lý (*Chủ đầu tư*): Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Cơ quan phối hợp: UBND xã Ba Vinh.

- Đơn vị thực hiện: Nhóm cộng đồng dân cư chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh.

3. Danh sách nhóm cộng đồng tham gia dự án (có danh sách kèm theo)

4. Địa bàn, thời gian triển khai

- Địa điểm: Tại các thôn: Ba Sơn, Nước Y, Nước Nẻ, xã Ba Vinh.
- Thời gian thực hiện: 18 tháng (*kể từ khi Dự án được phê duyệt*)

5. Đối tượng tham gia dự án

- Đối tượng tham gia: 10 hộ, trong đó: Hộ nghèo: 6 hộ chiếm 60%, hộ cận nghèo: 01 hộ chiếm 10%, hộ mới thoát nghèo: 02 hộ chiếm 20%; hộ có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi: 1 chiếm 10%.
- Đối tượng được hỗ trợ con giống: 9 hộ gồm: 6 hộ nghèo, 01 hộ cận nghèo, 02 hộ mới thoát nghèo (*có danh sách kèm theo*).

6. Các hoạt động của dự án

- Hỗ trợ con giống: Nhóm hộ chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh được hỗ trợ 17 con bò cái và 01 con bò đực lai Zebu để nuôi sinh sản. Loại giống: Đối với bò cái lai Zebu có trọng lượng ≥ 210 kg/con, độ tuổi từ 18 tháng tuổi; đối với bò đực lai Zebu có trọng lượng ≥ 300 kg/con, độ tuổi từ 12 tháng tuổi. Bò sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh, không dị hình, dị tật, đủ tiêu chuẩn làm giống, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; kiểm dịch theo quy định của ngành thú y và đã được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định, giống được công nhận TBKT, công bố TCCS.

- Hỗ trợ về vật tư, công cụ hỗ trợ

+ Tặng đá liếm: Dự án hỗ trợ 51 kg tảng đá liếm cho 17 con bò cái lai (*định mức hỗ trợ 03 kg/con*);

+ Thức ăn hỗn hợp cho bò có xuất xứ Việt Nam, nhãn hiệu Hòa Phát; tỷ lệ protein: $\geq 14\%$; bao bì còn nguyên vẹn, không ẩm mốc, còn hạn sử dụng; quy cách đóng gói: 25 kg/bao. Dự án hỗ trợ thức ăn hỗn hợp khi xác định bò chữa, số lượng thức ăn hỗ trợ: 1.870 kg/17 con (*định mức hỗ trợ 110 kg/con*). Người chăn nuôi bổ sung thêm thức ăn hỗn hợp, thức ăn khác (*cám, gạo...*) để đảm bảo lượng thức ăn cho vật nuôi.

- Hỗ trợ cán bộ kỹ thuật: Thời gian hỗ trợ kỹ thuật đến từng hộ gia đình: 104 buổi, từ sau khi cấp con giống đến khi dự án có kết quả.

- Hoạt động tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật: 01 lớp/01 ngày, số lượng: 10 người.

- Hộ tham gia đối ứng kinh phí để: Sửa chữa chuồng trại, thức ăn (*ngoài phần hỗ trợ từ nhà nước*), hóa chất sát trùng chuồng trại và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con giống.

7. Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí

7.1. Kinh phí thực hiện

Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 550.541.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu, năm trăm bốn mươi một ngàn đồng*); trong đó

- Nhà nước hỗ trợ: 440.880.000 đồng chiếm 80,08%
- + Ngân sách trung ương: 383.880.000 đồng
- + Ngân sách tỉnh: 39.000.000 đồng
- + Ngân sách huyện: 18.000.000 đồng
- Vốn dân: 109.661.000 đồng chiếm 19,92%

(*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

7.2. Nguồn kinh phí

- Đối với ngân sách nhà nước hỗ trợ: Năm 2025: 440.880.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng*), được UBND huyện giao tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 và được UBND huyện chuyển nguồn tại Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 12/3/2024.

- Đối với vốn dân đóng góp: Cộng đồng dân cư thực hiện đối ứng theo phần kinh phí để đảm bảo thực hiện dự án.

8. Mức hỗ trợ, phương án mua sắm và đầu mối mua sắm giống, vật tư hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

- Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ đạt 80,08% tổng dự án và vốn dân hỗ trợ đạt 19,92% tổng dự án.

- Phương án mua sắm giống, thức ăn: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đầu mối thực hiện mua sắm: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

9. Hình thức, tỷ lệ và thời gian thu hồi một phần kinh phí hỗ trợ

- Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền.

- Tỷ lệ quay vòng vốn: Là 5% đối với vùng đặc biệt khó khăn (*thôn Ba Sơn, thôn Nước Nẻ, thôn Nước Y, xã Ba Vinh*) theo từng hộ thụ hưởng từ kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

- Mức kinh phí thu hồi và thời gian thu hồi:

+ Mức kinh phí thu hồi: 22.044.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

+ Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án hoặc dự án đã có kết quả đầu ra.

- Trình tự luân chuyển, quay vòng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023.

- Nguyên tắc: Nhóm cộng đồng dân cư chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng.

Trường hợp Nhóm cộng đồng dân cư chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh không đủ năng lực quản lý, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển vốn theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện (Chủ đầu tư)

- Tổ chức ký hợp đồng với đại diện Nhóm cộng đồng dân cư chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh để thực hiện dự án theo nội dung đã được thẩm định, phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm về đơn giá con giống, vật tư và định mức chi cho các hoạt động của dự án.

- Mua sắm giống, vật tư hỗ trợ từ dự án; thanh toán, giải ngân vốn cho đại diện cộng đồng, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện nhóm cộng đồng.

- Mở tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước để quản lý số tiền quay vòng của cộng đồng dân cư theo quy định và mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển, thực hiện công khai tài chính đối với việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

- Giám sát theo dõi các hoạt động của dự án do cộng đồng dân cư thực hiện đảm bảo theo quy định, phối hợp với cộng đồng dân cư có biện pháp xử lý đối với các hộ dân thực hiện không đúng các nội dung như đã cam kết.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ kỹ thuật theo dõi dự án, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chăm sóc, nuôi dưỡng con giống của từng hộ dân tham gia cho đến khi kết thúc dự án.

2. Nhóm cộng đồng dân cư thực hiện dự án

- Quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án khi được phê duyệt đảm bảo tiến độ và hiệu quả, đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện.

- Đơn đốc các đối tượng tham gia dự án nộp lại kinh phí phải thu hồi theo quy định và thực hiện luân chuyển, quay vòng vốn trong cộng đồng.

- Chịu trách nhiệm về đối tượng, nội dung đối ứng của hộ tham gia dự án.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm cấp phát kinh phí cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; đồng thời hướng dẫn thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham gia nghiệm thu giống, vật tư; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

theo quy định; tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo định kỳ theo các quy định hiện hành.

7. UBND xã Ba Vinh

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá dự án triển khai tại địa phương; phối hợp Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Nhóm cộng đồng dân cư chăn nuôi bò sinh sản xã Ba Vinh triển khai thực hiện dự án; kết thúc dự án, đánh giá hiệu quả thực hiện dự án so với mục tiêu đề ra và tổ chức nhân rộng nếu có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; Phòng Giao dịch số 22 – Kho bạc nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND xã Ba Vinh và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT. PNN (Quân)

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam